

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 17/6/2020;
 - Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả.
 - Căn cứ Nghị quyết 246/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2020 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty.
 - Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát công ty ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-VEE-BKS ngày 02 tháng 05 năm 2018;
 - Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty lập và Báo cáo kiểm toán số /2021/RSM-BCTC QN ngày tháng 3 năm 2021 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hãng RSM Quốc tế .
 - Căn cứ các chế độ chính sách quản lý hiện hành của Nhà nước và các Quy chế Quản lý ban hành trong nội bộ Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả;
- Ban Kiểm soát Công ty báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 về việc thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty .
- Kiểm tra công tác kiểm kê tài sản của Công ty tại các thời điểm 0h ngày 31/12/2020.
- Ban kiểm soát đã xem xét các báo cáo tài chính; báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh. Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập; xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực thi các kiến nghị do cơ quan kiểm toán đưa ra, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho Ban điều hành.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

2.1 -Kết quả giám sát hoạt động điều hành của HĐQT:

- HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo mục tiêu chiến lược phát triển được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Năm 2020 Hội đồng quản trị đã ban hành 78 nghị quyết và các quyết định, trong đó có các nghị quyết quan trọng như là:

- Nghị quyết thông qua về việc vay vốn tại Ngân hàng Vietcombank Việt Nam – Chi nhánh Cẩm phả.

Các quyết định quan trọng của HĐQT như là:

- Quyết định HĐQT về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021

- Quyết định về việc tiếp nhận và bổ nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty .

2.2 Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ điều hành theo phân công nhiệm vụ của các thành viên trong từng lĩnh vực cụ thể :

- Trong năm đã cố gắng tích cực điều hành tiến độ sản xuất đạt giá trị Doanh số là: 533.001 triệu đồng /515.555 triệu đồng đạt 103,4 % KH năm.
- Công tác an toàn về người được đảm bảo không xảy ra vụ việc nào.
- Công tác thị trường đã tích cực bám sát để tham gia đấu thầu, chào giá cạnh tranh cung cấp các thiết bị điện là sản phẩm chính của công ty như máy biến áp phân phối 110kV và sửa chữa MBA 110kV. Năm 2020 Công ty cũng đã cố gắng duy trì tìm kiếm thị trường trong ngoài TKV để cung cấp sản phẩm MBA 110kV.

Đánh giá tình hình thực hiện KH SXKD so với kế hoạch và so với thực hiện năm trước :

1. Về sản lượng: Năm 2020 kế hoạch sản lượng sản phẩm của Công ty đã hoàn thành so với kế hoạch; sản phẩm chiếm tỷ trọng lớn trong kế hoạch doanh thu là sản xuất máy biến áp 110 kV và sửa chữa máy biến áp 110KV.

2. Về Doanh thu: Tổng giá trị doanh thu đạt 533.001 tr.đồng /486.724 tr. đồng đạt 109,5% KH năm, so với thực hiện năm trước vượt 9,5%. Trong đó giá trị tiêu thụ trong thị trường Than đạt 26.554 tr đồng/40.261 tr đồng đạt 65,6% KH; tiêu thụ ngoài Than đạt 506.447 tr đồng /474.894 tr đồng đạt 106,6% KH năm.

3. Về lao động tiền lương: Số lao động bình quân năm là 264 người (tăng 1,15% so với cùng kỳ)

- Số lao động xin chấm dứt hợp đồng: 46 người
- Lao động tuyển dụng bổ sung: 32 người

4. Về lợi nhuận: Đạt 89.725 tr đồng tăng so với kế hoạch 60.000 tr đồng tương ứng vượt 149,5% do doanh thu tăng trong năm, Công ty đã định mức lại tiêu hao NVL ,định mức nhân công áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí giảm giá thành.

5. Chia cổ tức: đạt 15/10 % năm KH = 150% kế hoạch

6. Tình hình nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Trong năm công ty nộp ngân sách Nhà nước 4.009 tr đồng đạt 100%.

- Ban kiểm soát đã giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty thông qua xem xét báo cáo và tình hình thực tế tại Công ty, Ban kiểm soát thống nhất đánh giá như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính: Trong báo cáo tài chính không có ngoại trừ của Công ty kiểm toán.

- Thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

III. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020:

1. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính, kết quả SXKD năm 2020 như sau:

- Báo cáo tài chính Năm 2020 (Đã được kiểm toán)

Đvt: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2019	Năm 2020
A	B	C	1	2
A	Tài sản ngắn hạn	100	445.249	301.074
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	50.459	12.131
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	-	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	208.680	173.113
4	Hàng tồn kho	140	182.837	115.828
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	3.273	
B	Tài sản dài hạn		118.322	288.440
1	Các khoản phải thu dài hạn	210		
2	Tài sản cố định	220	62.951	51.912
	- TSCĐ Hưu hình	221	62.461	51.746
	- TSCĐ thuê tài chính	224	-	
	- TSCĐ vô hình	227	490	166
3	Bất động sản đầu tư	230	-	
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	55.371	22.549,3
5	Đầu tư tài chính dài hạn	250	-	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=110+200)		563.571	589.514
C	Nợ phải trả	300	361.576	260.534
I	Nợ ngắn hạn	310	291.586	185.933
1	Phải trả người bán	311	128.907	79.623
2	Phải trả người lao động	314	9.742	4.956
3	Vay ngắn hạn ngân hàng, cá nhân	320	127.799	64.732
4	Phải trả khác			
I	Nợ dài hạn	330	118.323	74.601
1	Vay dài hạn NH, cá nhân		42.314	50.116
2	Dự phòng phải trả dài hạn		31.850	8.605
D	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	201.995	328.979
I	Vốn chủ sở hữu	410	192.637	325.343
1	Vốn góp của chủ sở hữu	411a	101.858	176.983
	-CP PT có quyền biểu quyết	411a	101.858	176.983
2	Thặng dư vốn cổ phần	412	10.095	10.095
3	Quỹ đầu tư phát triển	418	26.563	61.521
4	LN chưa phân phối kỳ này	421	54.121	76.743
I	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	9.357	3.636
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	563.571	589.514

2. Phân tích, đánh giá một số chỉ tiêu thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán như sau:

- Tổng tài sản của công ty giảm so với số đầu năm là: 25.944tr đồng, tương đương giảm 95,6 %, là do tài sản ngắn hạn giảm. Đồng thời chỉ tiêu tài sản dài hạn tăng so với đầu năm là 170tỷ tương đương với 244% là do tài sản đang đầu tư chưa hoàn thiện xong.

- Tài sản ngắn hạn giảm tại thời điểm 31/12/20 là 144.175 tr đồng tương ứng với 67,6 % so với đầu năm. Trong đó chủ yếu ở hai chỉ tiêu chính :

- Nợ các khoản phải thu ngắn hạn giảm so với năm 2020 là: 35tỷ, phải thu khách hàng trong tháng 12/2020 công ty đã thu hồi được công nợ cao với số tiền là 182 tỷ, cho nên công nợ phải thu giảm. Công ty cần xây dựng quy chế quản lý nợ phải thu, định mức được dư nợ bình quân năm để là chỉ tiêu đánh giá so sánh làm giảm được số dư nợ bình quân xuống sẽ góp phần tăng nhanh vòng quay vốn cũng như tăng hiệu quả sử dụng vốn. Trả trước cho người bán giảm so với năm 2019 là 53.169tr đồng.

- Hàng tồn kho giảm là 67.008tr đồng tương ứng 63% so với số đầu năm; thành phẩm tồn kho cuối kỳ giảm so với đầu năm 41.357 tr đồng do chi phí sản phẩm dở dang giảm là Công ty đang trong quá trình sản xuất ra thành phẩm đã được tiêu thụ hết trong tháng 12/2020.

3. Phân tích về nguồn vốn:

3.1 Nợ phải trả giảm so với đầu năm là 101.042 Tr đồng tương ứng tỷ lệ giảm 72% do:

- Nợ ngắn hạn giảm 105.652Tr đồng tương ứng tỷ lệ giảm là 64%, trong đó chủ yếu giảm 3 chỉ tiêu chính:

+ Giảm nợ phải trả khách hàng là 49.284 Tr đồng.

+ Giảm dư vay ngắn hạn các ngân hàng là 63.047Tr đồng là do Công ty đã thu hồi công nợ cao kịp thời giảm số dư vay ngân hàng.

+ Dư nợ phải trả người lao động giảm 4.786 Tr đồng tương ứng tỷ lệ giảm 51%.

- Nợ dài hạn tăng 4.611tr đồng so với đầu năm tương ứng tỷ lệ 106% do vay dài hạn tăng là 7.802Tr đồng là do Công ty đang đầu tư xây dựng Dự án; Khu xưởng chế tạo thiết bị điện. Quỹ phát triển KH&CN tăng 3.706 Tr đồng.

3.2 -Vốn chủ sở hữu tăng: Năm 2020 công ty đã phát hành thêm cổ phiếu và tăng vốn chủ sở hữu lên 75.125tr đồng so với năm 2019 tương ứng tỷ lệ là 74%

- Lợi nhuận sau thuế kỳ này chưa phân phối là: 76.734 tr đồng

- Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2020 là 241tỷ đạt so với tổng dự án là 86%. Năm 2021 công ty cần bám sát kế hoạch đầu tư cả về thời gian thực hiện dự án, tiến độ hoàn thành, phải có báo cáo theo dõi việc sử dụng vốn cho từng dự án để tăng cường quản lý công tác đầu tư bám sát hơn nghị quyết HĐQT đã đề ra.

4. Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính thời điểm 31/12/2020.

TT	CHỈ TIÊU	Năm trước	Năm nay	Số tuyệt đối	Tỷ lệ %
A	B	1	2	3=2-1	4=3/2
1	Hệ số bảo toàn vốn	1,28	1,46	0,18	12,3
2	Hệ số thanh toán nhanh	1.08	1,01	0,08	0,8

3	Hệ số Nợ phải trả/vốn CSH	1,79	1,48	0,31	0
4	Hệ số và khả năng sinh lời				
	-Tỷ suất sinh lời của TS (ROA)	0,11	0,47	0,36	4,8
	-Tỷ suất sinh lời trên VCSH (ROE)	0,28	0,69	0,41	0,76
5	Vòng quay vốn lưu động	3,5	4,6	1,1	0,23

Đánh giá các chỉ tiêu so với thực hiện năm trước:

Chỉ tiêu 1: Hệ số bảo toàn vốn >1 cụ thể năm nay đạt =1,46 là bảo toàn tốt. Năm 2020 Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng theo chế độ quy định đối với những tài sản tiềm ẩn rủi ro như: Dự phòng hàng tồn kho, dự phòng bảo hành sản phẩm.

Chỉ tiêu 2: Hệ số thanh toán nhanh năm 2020 nhanh, kịp thời đến hạn thể hiện khả năng thanh toán chủ động hơn do dư tiền mặt và hàng tồn kho giảm mạnh vào cuối năm như phân tích ở trên.

Chỉ tiêu 3: Hệ số nợ phải trả/vốn CSH là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá độ an toàn trong sử dụng vốn, năm nay công ty đạt 1,48 lần tương ứng giảm 0,31% so năm trước là tốt, Công ty cần tranh thủ chính sách được miễn giảm thuế Thu nhập Doanh nghiệp cho những năm tới, giảm chi phí, tăng lợi nhuận để đầu tư xây dựng cơ bản.

Chỉ tiêu 4: Khả năng sinh lời trên tổng tài sản đạt 0,47 lần tăng so năm trước, do năm nay lợi nhuận tăng cao, được miễn thuế TNDN cho các sản phẩm là khoa học công nghệ.

- Khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu năm nay tăng so với năm trước do lợi nhuận nay tăng.

Chỉ tiêu 5: Năm 2020 vòng quay vốn đạt 4,6 vòng tăng so với năm trước 0,23%. Do vậy công ty cần có giải pháp như là tăng doanh thu, giảm dư nợ bình quân các tài sản ngắn hạn là dư nợ phải thu, dư nợ hàng tồn kho nhằm tăng vòng quay vốn để tăng hiệu quả sử dụng vốn cho công ty.

• Nhận xét chung:

Qua xem xét báo cáo và tình hình thực tế tại Công ty, Ban kiểm soát có một số nhận xét như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo của Hội đồng quản trị về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CỦA CÔNG TY

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty:

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị duy trì hợp theo đúng định kỳ và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

2. Tình hình một số mặt hoạt động của Công ty

2.1. Công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

- Trong năm 2020 thu nhập bình quân của người lao động ổn định.
- Chế độ người lao động được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật lao động

2.2. Công tác quản lý tài chính

- Chứng từ, sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp luật.

V. KẾT LUẬN;

Năm 2020, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã cố gắng nỗ lực, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông đề ra.

Báo cáo tài chính năm của Công ty do Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hãng RSM Quốc tế đã phản ánh trung thực tình hình tài chính vào ngày 31/12/2020; theo đánh giá của Ban kiểm soát từ số liệu đã được phân tích ở trên thì tình hình tài chính của Công ty là an toàn về tài chính và bảo toàn được vốn.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng thường niên Công ty năm 2021 ./.

Nơi nhận:

- BC ĐHCĐ công ty;
- HĐQT công ty;
- Các cổ đông;
- Lưu BKS,VP.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Thị Kim Cúc